

Bản tin Phân tích kỹ thuật

30/07/2026

Vietcap ▲



Vũ Minh Đức

Phó Giám đốc

duc.vu@vietcap.com.vn

+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng

Chuyên viên

dang.le@vietcap.com.vn

+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G8000 thoái lui từ vùng 1.895 điểm, cho thấy đà tăng có dấu hiệu suy yếu về cuối ngày. Hiện tại, hợp đồng đóng cửa quanh hỗ trợ 1.884 điểm. Nếu vùng hỗ trợ này bị vi phạm, hợp đồng có thể mở ra nhịp điều chỉnh về khu vực 1.870 điểm. (M5)
- Khuyến nghị mở vị thế bán khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 1.884 điểm, với dừng lỗ tại 1.890 điểm.

Chiến lược:

- Bán khi vi phạm (BS): 1.884 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.870 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.890 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Trung tính	Tiêu cực
VN30	Trung tính	Tiêu cực
VNMid	Trung tính	Tiêu cực
VNSmall	Trung tính	Tiêu cực
HNX	Trung tính	Trung tính



Nguồn: Vietcap

- VN-Index đóng cửa quanh vùng giá cao nhất ngày, đi kèm thanh khoản gia tăng và độ rộng thị trường tích cực với 277 mã tăng so với 58 mã giảm. Diễn biến này cho thấy lực cầu lan tỏa trên nhiều nhóm ngành và phân khúc vốn hóa. Trong đó, Ngân hàng quốc doanh, Bất động sản, Chứng khoán, Bán lẻ, Tiêu dùng, Dầu khí và Công nghiệp đều ghi nhận lực mua nổi bật.
- Về mặt kỹ thuật, nhịp hồi phục được hỗ trợ bởi lực mua tại vùng giá cao, qua đó củng cố khả năng VN-Index chuyển sang giai đoạn tăng ổn định hơn và xác nhận tín hiệu tạo đáy tại khu vực 1.650 điểm. Hỗ trợ gần hiện nằm tại vùng 1.700 điểm. Với quán tính hiện tại, chỉ số có thể tiếp cận vùng 1.750–1.770 điểm trong các phiên tới. Trường hợp xuất hiện điều chỉnh, vùng 1.700–1.720 điểm sẽ đóng vai trò thu hút lực cầu giá thấp và giữ nhịp tăng hiện tại.
- Đánh giá rủi ro, sự cải thiện ổn định của lực mua trong ba phiên gần đây đang hỗ trợ VN-Index duy trì nhịp tăng. Tuy nhiên, tín hiệu kỹ thuật trên cổ phiếu HOSE còn phân hóa, nên nhịp tăng về vùng 1.770 điểm nhiều khả năng diễn ra theo hướng chọn lọc. Trong đó, Ngân hàng quốc doanh, Vingroup và Tiêu dùng có thể đóng vai trò dẫn dắt chính, trong khi Công nghiệp là điểm sáng nổi bật ở phân khúc vốn hóa vừa và nhỏ.

Cổ phiếu khuyến nghị theo PTKT



Nguồn: Vietcap

GMD

- GMD duy trì tín hiệu tăng trong ngắn và trung hạn, với nhịp tăng được hỗ trợ bởi sự cải thiện của lực mua.
- Dựa trên tín hiệu hiện tại, GMD có khả năng kiểm định vùng mục tiêu 85.000 đồng. Khuyến nghị mở vị thế ngắn hạn trên GMD, với ngưỡng dừng lỗ khi cổ phiếu vi phạm mốc 72.000 đồng.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
75.000-76.400	85.000	72.000



Nguồn: Vietcap

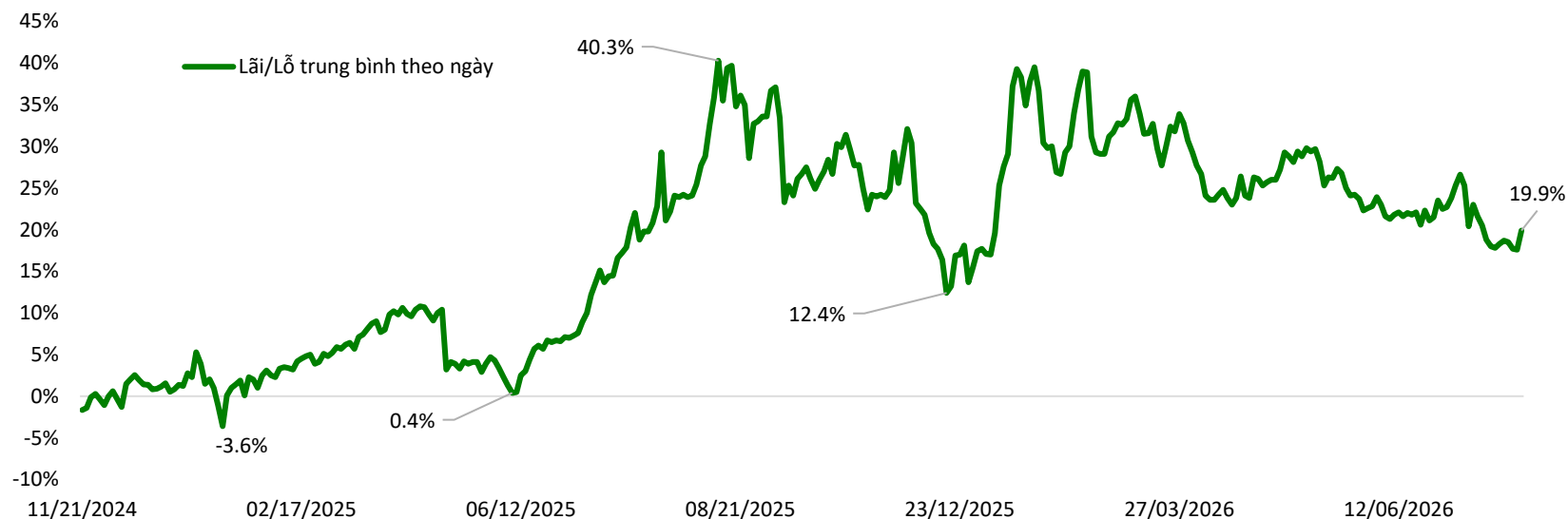
VIC

- VIC đóng cửa vượt MA20, qua đó tái kích hoạt tín hiệu tăng giá ngắn hạn. Đáng chú ý, cổ phiếu chưa ghi nhận áp lực bán gia tăng quanh vùng giá hiện tại, tạo điều kiện để đà tăng được duy trì trong thời gian tới.
- Khuyến nghị mở vị thế ngắn hạn trên VIC, với ngưỡng dừng lỗ tại 204.000 đồng.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
215.000-220.000	247.000	204.000

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
VNM	30/07/2026		Đang mở	61,200	59,800	2.3%	58,000	65,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VHM	147,900	5.64%	12.05%	607,486	7.229	19,436	2.3	7.6	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	56,500	3.48%	4.63%	472,096	3.464	4,301	2.0	13.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	37,250	5.08%	3.47%	271,182	2.904	4,392	1.5	8.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	30,450	3.75%	4.82%	236,503	1.869	4,906	1.3	6.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCB	29,300	3.17%	0.17%	207,627	1.387	3,829	1.2	7.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCX	40,600	5.05%	-1.22%	112,643	1.198	2,237	2.5	18.2	Trung tính			
MCH	142,900	2.88%	5.07%	186,828	1.135	5,433	10.0	26.3	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VPB	25,000	2.67%	0.00%	198,348	1.117	3,758	1.1	6.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCK	31,150	6.86%	2.47%	75,848	1.097	1,916	2.4	16.3	Trung tính			
MWG	69,800	4.96%	-0.86%	103,008	1.078	6,667	2.9	10.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	79,500	3.38%	6.14%	142,567	1.016	1,662	3.2	47.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BSR	25,700	3.63%	10.06%	128,688	0.985	2,612	1.9	9.8	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VIC	220,000	0.27%	2.80%	1,707,681	0.985	1,506	11.5	146.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
FPT	67,000	2.92%	3.55%	114,860	0.707	5,867	2.9	11.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GVR	27,550	2.99%	1.66%	110,200	0.695	1,783	1.8	15.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSV	101,700	9.95%	5.94%	30,510	1.214	11,736	4.6	8.7	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVB	11,600	2.65%	0.87%	33,926	0.360	155	2.4	75.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	18,400	3.95%	-5.15%	18,417	0.291	1,828	1.5	10.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	34,800	3.26%	1.46%	17,797	0.232	4,107	1.2	8.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	15,600	4.00%	-3.11%	14,032	0.225	1,119	1.1	13.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CEO	11,700	4.46%	-1.68%	6,971	0.124	337	1.1	34.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSF	78,200	0.39%	-0.13%	70,363	0.108	17,023	3.3	4.6	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
DTK	11,000	2.80%	0.92%	7,510	0.084	1,245	0.8	8.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIF	15,500	3.33%	4.03%	5,425	0.072	1,382	1.1	11.2	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực
IDC	32,500	1.25%	0.00%	13,567	0.068	4,454	2.0	7.3	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	78,800	4.37%	0.64%	236,017	0.185	3,657	5.3	21.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	39,500	2.07%	1.02%	140,312	0.052	2,980	1.9	13.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FOX	64,500	3.20%	1.74%	47,204	0.027	4,936	3.7	12.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSR	36,300	1.68%	8.68%	40,234	0.012	2,209	2.8	16.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
CC1	38,000	-2.31%	11.76%	18,195	-0.008	487	4.1	78.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	34,200	0.88%	0.88%	45,232	0.007	5,743	1.6	5.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VUA	17,900	11.18%	2.87%	3,580	0.007	616	1.8	29.0	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực
TOS	92,600	5.23%	-9.13%	6,920	0.006	13,720	2.9	6.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
AIG	52,000	4.00%	6.34%	8,814	0.006	6,853	1.3	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PRT	9,000	12.50%	12.50%	2,700	0.006	436	0.8	20.6	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

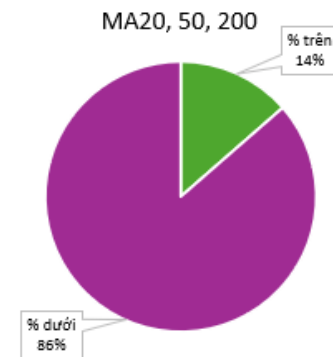
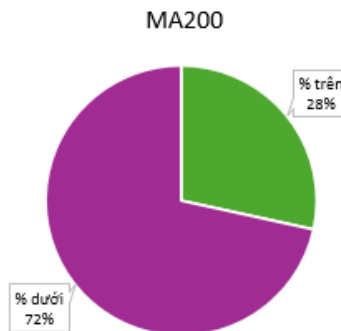
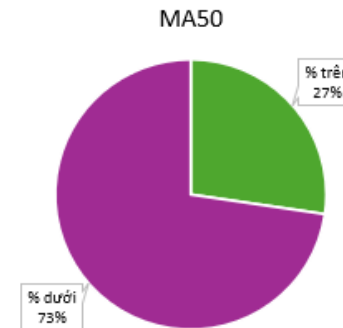
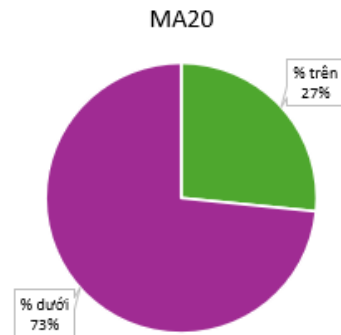
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VPI	64,900	0.5%	106.2	70.5	51,900	64,600	3.9	75.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MST	10,400	9.5%	58.4	19.4	5,400	10,200	1.0	37.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
NRC	4,600	-2.1%	9.7	10.3	4,700	7,000	0.4	29.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
NTP	48,400	-0.4%	14.3	4.0	44,289	60,054	2.3	8.3	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			30/07/2026	29/07/2026	28/07/2026	27/07/2026	24/07/2026	23/07/2026	22/07/2026	21/07/2026
VNINDEX	MA200	Trên	21%	19%	18%	18%	19%	19%	17%	19%
		Dưới	79%	81%	82%	82%	81%	81%	83%	81%
	MA50	Trên	25%	20%	18%	18%	18%	19%	17%	19%
		Dưới	75%	80%	82%	82%	82%	81%	83%	81%
	MA20	Trên	27%	16%	15%	15%	14%	14%	12%	15%
		Dưới	73%	84%	85%	85%	86%	86%	88%	85%
VN30	MA200	Trên	23%	23%	20%	20%	20%	23%	23%	27%
		Dưới	77%	77%	80%	80%	80%	77%	77%	73%
	MA50	Trên	20%	20%	20%	20%	17%	20%	13%	23%
		Dưới	80%	80%	80%	80%	83%	80%	87%	77%
	MA20	Trên	17%	7%	10%	10%	7%	10%	7%	17%
		Dưới	83%	93%	90%	90%	93%	90%	93%	83%
HNX	MA200	Trên	27%	25%	25%	27%	27%	27%	29%	28%
		Dưới	73%	75%	75%	73%	73%	73%	71%	72%
	MA50	Trên	23%	20%	20%	23%	24%	23%	25%	27%
		Dưới	77%	80%	80%	77%	76%	77%	75%	73%
	MA20	Trên	27%	25%	25%	27%	27%	27%	29%	28%
		Dưới	73%	75%	75%	73%	73%	73%	71%	72%
UPCOM	MA200	Trên	27%	26%	25%	24%	24%	26%	26%	27%
		Dưới	73%	74%	75%	76%	76%	74%	74%	73%
	MA50	Trên	31%	30%	29%	29%	29%	32%	30%	31%
		Dưới	69%	70%	71%	71%	71%	68%	70%	69%
	MA20	Trên	33%	32%	32%	32%	31%	33%	33%	34%
		Dưới	67%	68%	68%	68%	69%	67%	67%	66%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 15		Tháng 7																		
	30 ↓	29	28	27	24	23	22	21	20	17	16	15	14	13	10	09	08	07	06	03
1 Ô tô và phụ tùng	54	54	52	51	51	50	50	50	48	49	48	48	47	47	48	51	51	52	42	38
2 Tài nguyên Cơ bản	51	48	45	45	41	41	41	36	38	39	34	36	34	44	47	50	50	51	52	50
3 Thực phẩm và đồ uống	41	36	33	31	31	34	36	36	39	41	40	41	42	42	45	46	47	48	50	47
4 Điện, nước & xăng dầu	36	36	36	36	37	37	38	39	44	48	39	39	39	38	41	39	39	40	43	44
5 Bán lẻ	35	29	24	24	28	27	25	27	30	31	35	39	38	37	43	45	43	44	49	50
6 Ngân hàng	33	32	32	33	34	36	38	41	44	46	45	46	48	51	56	62	64	65	66	69
7 Dịch vụ tài chính	30	28	25	30	35	35	34	36	40	45	44	48	50	53	61	67	68	68	70	67
8 Dầu khí	30	29	28	31	25	23	23	32	37	46	49	53	43	32	32	32	25	22	26	26
9 Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	29	24	22	23	24	25	26	25	30	33	34	36	37	35	37	41	42	43	47	48
10 Hóa chất	28	24	24	24	23	23	24	25	29	32	32	33	32	32	38	41	37	34	37	37
11 Xây dựng và Vật liệu	28	27	28	27	27	26	25	27	29	34	34	37	36	36	37	40	41	41	44	47
12 Bất động sản	26	22	20	21	21	20	21	22	24	27	26	27	28	28	29	33	33	33	38	39
13 Du lịch và Giải trí	24	22	22	23	25	26	28	31	33	39	39	42	48	49	51	55	54	56	57	58
14 Hàng cá nhân & Gia đình	21	17	16	16	17	16	15	15	16	20	22	22	24	23	24	25	27	32	34	38
15 Công nghệ Thông tin	20	18	17	16	17	17	16	20	24	21	22	27	30	33	36	37	39	45	35	38

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VHM	147,900	5.6%	12.0%	607,486	2.3	7.6	19,436	857.7	Tích cực	9.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VNM	61,200	2.0%	5.9%	127,905	3.9	12.5	4,914	423.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HCM	25,700	1.8%	-1.0%	34,694	2.4	19.4	1,323	144.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	64,900	0.5%	1.2%	20,771	3.9	75.1	865	106.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PET	38,000	2.2%	5.6%	5,880	2.4	20.0	1,902	16.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
DHC	32,950	7.0%	13.2%	3,501	1.5	7.7	4,280	12.1	Tích cực	9.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
VTZ	20,400	0.0%	1.0%	1,554	1.8	24.8	823	22.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
CSM	14,600	-2.0%	2.8%	1,513	1.1	26.8	546	8.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MZG	11,800	3.1%	6.3%	1,512	1.0	10.9	1,083	11.2	Tích cực	9.5	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
DXP	14,000	4.5%	6.9%	839	0.8	5.4	2,592	6.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HVH	11,400	6.5%	7.0%	796	1.0	10.3	1,105	5.3	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
ASP	11,150	-3.0%	17.0%	416	1.0	3.2	3,520	5.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TNI	6,900	4.1%	1.6%	362	0.7	6.4	1,078	14.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIC	220,000	0.3%	2.8%	1,707,681	11.5	146.1	1,506	1,056.8	Tích cực	7.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
GMD	76,400	3.5%	6.1%	32,584	2.4	12.6	6,061	105.6	Tích cực	7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ABB	17,400	0.0%	3.0%	27,926	1.2	6.0	2,911	67.1	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PHP	38,000	1.6%	6.7%	12,454	1.9	10.2	3,743	12.0	Tích cực	7.5	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BAF	29,650	1.0%	2.2%	10,817	2.5	54.0	549	71.1	Tích cực	7.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
ORS	14,200	4.4%	5.6%	8,860	1.1	17.3	822	174.6	Tích cực	7.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
ABW	14,000	1.4%	6.1%	4,210	1.1	5.2	2,705	10.1	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HUT	14,800	0.0%	-1.3%	15,811	1.5	30.2	491	58.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	16,700	0.6%	-6.7%	1,965	0.8	8.9	1,873	30.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NTL	13,700	0.0%	-5.5%	1,671	1.0	57.7	237	6.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACC	4,830	0.0%	-13.8%	507	0.4	10.4	465	5.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NRC	4,600	-2.1%	-11.5%	426	0.4	29.0	159	9.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VJC	124,200	-1.0%	-2.7%	95,521	3.6	43.9	2,830	133.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCM	36,300	3.7%	-5.5%	37,571	1.7	11.0	3,294	30.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	32,500	-0.8%	-1.7%	16,631	1.2	4.6	7,093	255.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PDR	11,850	3.0%	-2.1%	11,824	1.0	19.5	607	113.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCH	11,550	3.1%	-2.9%	10,535	0.9	33.5	345	54.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TOS	92,600	5.2%	-9.1%	6,920	2.9	6.7	13,720	9.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
SCS	43,400	1.8%	-1.4%	4,162	2.7	5.9	7,370	9.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	17,950	3.5%	-4.8%	3,231	1.1	20.2	887	6.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	11,600	4.0%	-4.9%	2,665	0.9	4.0	2,909	18.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KHG	4,730	0.0%	-1.3%	2,126	0.4	31.9	149	18.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LCG	7,050	2.9%	-0.1%	1,457	0.5	10.0	705	6.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HQC	2,150	1.9%	-2.3%	1,347	0.3	18.1	119	5.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
AAV	6,400	1.6%	-1.5%	442	0.6	-22.0	-291	5.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDB	25,700	0.8%	-1.0%	128,636	1.6	7.3	3,546	230.1	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HVN	21,800	1.2%	1.4%	67,831	6.6	7.2	3,035	17.4	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	8,800	2.09%	4.89%	25,500	195.8%	(337)	0.8	-26.1	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	17,500	3.24%	-2.78%	42,600	151.3%	1,565	1.1	11.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	21,550	4.11%	-1.15%	45,800	121.3%	1,599	0.8	13.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	22,100	6.76%	-0.45%	40,500	95.7%	1,048	1.5	21.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	11,600	4.04%	-4.92%	21,400	91.9%	2,909	0.9	4.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	37,750	3.42%	2.63%	66,800	83.0%	3,173	2.0	11.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVT	18,150	6.76%	7.08%	30,800	81.2%	2,711	1.0	6.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DPG	28,100	3.31%	3.31%	48,900	79.8%	3,213	1.1	8.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	16,500	3.13%	0.61%	28,700	79.4%	1,803	1.0	9.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	13,400	3.88%	2.29%	23,100	79.1%	1,676	0.7	8.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	34,800	3.26%	1.46%	60,000	78.0%	4,107	1.2	8.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLC	19,300	4.89%	4.89%	31,900	73.4%	(99)	1.3	-195.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	30,450	3.75%	4.82%	50,000	70.4%	4,906	1.3	6.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	31,250	1.79%	5.22%	51,000	66.1%	4,945	1.4	6.3	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	116,300	6.99%	6.70%	180,100	65.7%	6,359	4.3	18.3	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXG	10,600	2.91%	0.47%	17,000	65.0%	183	0.9	57.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	32,500	1.25%	0.00%	52,700	64.2%	4,454	2.0	7.3	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	21,800	0.69%	4.81%	35,400	63.5%	2,750	1.3	7.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	22,500	1.81%	2.04%	36,000	62.9%	3,442	1.3	6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PTB	33,400	3.89%	3.41%	52,000	61.7%	6,044	1.0	5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn